

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày 18 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Bà Đậu Thị Mỹ Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo đề nghị quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2007, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 23A, tổ E, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: C, khu phố S, phường T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H1 và bà Trần Thị Thùy T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” Bản án số 41/2026/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T2; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 2007; Địa chỉ: tổ G, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26/5/2025, Nguyễn Trung H cùng bạn gái

tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 2007; Trú tại: tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) để nhậu cùng với anh Lê Ngọc Q, sinh năm 2005, T2 tại: tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) và anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 2006, trú tại: K, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H cho rằng T1 có tình ý với bạn gái của H nên nảy sinh bực tức, lúc này, H đưa T về trước. Đến 16 giờ cùng ngày, H quay lại nhà anh T1 để tiếp tục nhậu, khi tất cả mọi người cùng nâng ly bia thì bất ngờ H cầm ly uống bia (loại ly thủy tinh có quai cầm) đánh vào vùng mặt bên trái anh T1 01 cái gây thương tích ở trán và má trái làm ly thủy tinh vỡ thành nhiều mảnh, khi H rút tay về thì quai ly bia cửa vào vai trái của anh T1 gây thương tích. Lúc này, được mọi người can ngăn nên H bỏ đi, anh T1 đi đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Sự việc được trình báo Công an phường T (nay là phường B) tiếp nhận, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ: 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh sau khi Nguyễn Trung H dùng để gây thương tích cho anh Huỳnh Văn T1, đã được dọn dẹp nên không thu giữ được.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0063.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 26/8/2025 của Trung tâm P1, kết luận các tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Văn T1 như sau:

- Sẹo trán phải ngoài chân tóc kích thước trung bình. Tỷ lệ: 06%
- Sẹo cung mày trán trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%
- Sẹo gò má trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%
- Sẹo vai kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo vết thương trùng với vết mổ cánh tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mổ cánh tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ: 05%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn T1, sinh năm 2007 tại thời điểm giám định là: 19% (mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Bản trạng số: 245/CT-VKSKV1 ngày 03/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Hậu về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Trung H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H](#) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Trung H](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo [Nguyễn Trung H](#) đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về người bào chữa cho bị cáo: Thời điểm xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nên theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự thì không bắt buộc bị cáo phải có luật sư bào chữa và bị cáo cũng không còn nằm trong trường hợp được trợ giúp pháp lý. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo không yêu cầu luật sư, người bào chữa cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/5/2025, tại nhà anh [Huỳnh Văn T](#) ở [tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B \(nay là phường B, tỉnh Đồng Nai\)](#), [Nguyễn Trung H](#) nghi ngờ anh [T](#) có tình ý với bạn gái của [H](#) nên [H](#) có hành vi dùng tay cầm 01 ly thủy tinh có quai đánh anh [T](#) 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích ở trán và má trái làm vỡ ly thủy tinh nên khi [H](#) rút tay về thì phần quai ly bị vỡ cửa vào vùng vai trái của anh [T](#) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (mười chín phần trăm).

Hành vi của bị cáo [Nguyễn Trung H](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã sử dụng 01 ly thủy tinh có quai để gây thương tích nên phải chịu tình tiết “nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Ngoài ra, bị cáo chỉ nghi ngờ anh [T](#) có tình ý với chị [T1](#) là bạn gái bị cáo mà bị cáo đã dùng

hung khí gây thương tích cho anh [T](#) nên hành vi của bị cáo xác định “có tính chất côn đồ” là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo gây thương tích cho anh [T](#) là 19% nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*gây thương tích cho sức khỏe của người khác tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử, xét có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo [Nguyễn Trung H](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo [Nguyễn Trung H](#) là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nên áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 để giải quyết.

[4] Về nhân thân: án số 41/2026/HSST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm thực hiện hành vi trong vụ án này thì bị cáo chưa bị kết án bằng một bản án có hiệu lực pháp luật nên án số 41/2026/HSST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đánh giá là nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Trung H](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Trung H](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tổng hợp hình phạt: án số 41/2026/HSST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H](#) đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án tổng hợp hình phạt chung với vụ án này theo Điều 56 Bộ luật sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh sau khi [Nguyễn Trung H](#) dùng để gây thương tích cho anh [Huỳnh Văn T](#), đã được dọn dẹp nên không thu giữ được.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh [Huỳnh Văn T](#) yêu cầu bị cáo [Nguyễn Trung H](#) bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa anh [T](#) thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện và thu nhập bị mất

là 14.800.000đ (mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Bị cáo [Nguyễn Trung H](#) xác định bị cáo có tài sản và đồng ý bồi cho anh [T](#) số tiền trên. Vì vậy, buộc bị cáo [Nguyễn Trung H](#) phải bồi thường cho anh [T](#) số tiền 14.800.000đ (mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

[10] Về án phí: Các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 1 Điều 119; Điều 122 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

- Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Trung H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H](#) 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2025.

Tổng hợp hình phạt của án số 41/2026/HSST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2025.

- *Về xử lý vật chứng*: Không xem xét giải quyết.

- *Về dân sự*: Buộc bị cáo [Nguyễn Trung H](#) phải bồi thường cho anh [Huỳnh Văn T](#) số tiền 14.800.000đ (mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh [T](#) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Bị cáo [Nguyễn Trung H](#) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sự sơ thẩm và 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và đương sự có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại